**Kiến trúc**

1. **Mô tả nâng cấp công trình chung:**

* Ánh sáng: Hướng bên phải góc nhìn từ trên xuống
* Map theo hexagon

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Công Trình** | **Mô tả** |
| Cấp 1 | Nóc lá, vách lá |
| Cấp 2 | Nóc lá, vách đất |
| Cấp 3 | Nhà gỗ, nóc gỗ |
| Cấp 4 | Nhà ngói, tường đá |

1. **Thành Chính\_Base:**

Các công trình bên trong thành chính bao gồm:

Công trình cấp 1:

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Công Trình** | **Mô tả** |
| Nhà Chính | Nơi diễn ra hoạt động của dân làng,  Gồm 1 nhà chính và 1 đám lửa ở giữa thành.  Trụ cờ |
| Nhà huấn luyện lính | Thể hiện được 4 loại hoạt động huấn luyện: có lính đánh tầm 1, tầm 2 và xe đánh tầm 3  Gồm bù nhìn rơm có dấu mục tiêu  Có xe  Có trâu |
| Nhà tài nguyên | (4 loại tài nguyên trong 1 khu vực)  Khai thác lúa, gỗ, bãi đá, quặng sắt |
| Tường thành | Hào nước và lũy tre vây quanh các công trình |

Công trình cấp 2

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Công Trình** | **Mô tả** |
| Nhà Chính | Tiến cấp  Thay đám lửa bằng giếng nước bằng đất |
| Nhà huấn luyện lính | Tiến cấp  Có ngựa thay cho trâu |
| Nhà tài nguyên | Tiến cấp |
| Tường thành | Tiến cấp thành bằng vách đất  Thêm chông gỗ  Cổng đất có lối vào đi qua hào nước  Tháp tên kiến trúc vách đất và mái lá |
| Chợ | Mái lá, sạp thịt, gà vịt |
| Nhà kho | Vách đất và ụ rơm |

Công trính cấp 3

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Công Trình** | **Mô tả** |
| Nhà Chính | Tiến cấp  Giếng nước bằng Đá  Trụ cờ bằng Đá |
| Nhà huấn luyện lính | Tiến cấp  Có voi thay cho ngựa |
| Nhà tài nguyên | Tiến cấp |
| Tường thành | Tiến cấp thành bằng vách gỗ  Chông gỗ bọc sắt  Cổng đất có lối vào đi qua hào nước  Tháp tên kiến trúc gỗ |
| Chợ | Mái gỗ, buôn bán vũ khí |
| Nhà kho | Tiến cấp, vách gỗ |

Công trình cấp 4

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Công Trình** | **Mô tả** |
| Nhà Chính | Tiến cấp  Giếng nước bằng Đá, có hoa văn |
| Nhà huấn luyện lính | Tiến cấp  Có voi mặc giáp |
| Nhà tài nguyên | Tiến cấp |
| Tường thành | Tiến cấp thành bằng vách đá  Chông sắt  Cổng Đá  Hào nước nuôi cá sấu  Tháp tên bắn pháo, kiến trúc đá |
| Chợ | Mái gỗ, buôn bán pháo, chất nổ |
| Nhà kho | Tiến cấp, vách đá |

1. **Các loại mỏ, tài nguyên nằm ngoài thành**
2. Cánh đồng:
   1. Animation: lúa vàng chuyển động
3. Rừng gỗ
   1. Animation: chim bay trong rừng
4. Quặng đá
   1. Animation: Khai thác bằng cuốc
5. Quặng sắt:
   1. Animation: Đổ quặng nóng
6. **Các event:**
   1. Quái vật
   2. Thổ phỉ
   3. Lính ngẫu nhiên
   4. Quặng kim cương
7. **9 điểm kỳ quan**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Phong Châu | Núi Tản Viên | Thăng Long |
| Đầm Dạ Trạch | Hoa Lư | Phố Hiến |
| Mê Linh | Núi Sóc | Long Biên |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Địa điểm** | **Vật phẩm** | **Công dụng** |
| Hoa Lư | Linh vật Lạc Việt (chim Lạc hoặc trống đồng) | Ban chức tước cho người chơi khác  Tùy vào chức tước có những đặc quyền khác nhau |
| Phong Châu | Âu Cơ Bào | Tăng thủ cung |
| Núi Tản Viên | Long Quân Gươm | Tăng công bộ |
| Thăng Long | Cờ Thái Bình (Kỳ) | Tăng thủ kỵ |
| Đầm Dạ Trạch | Thái Bình Hưng Bảo | Tăng sản xuất lúa và gỗ |
| Phố Hiến | Thái Bình Binh Thư | Tăng sản xuất đá và sắt |
| Mê Linh | Voi Chín Ngà | Tăng công kỵ |
| Núi Sóc | Giáp Phù Đổng | Tăng thủ bộ |
| Long Biên | Lạc Hồng Tiễn | Tăng công cung |